TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH S** **TỈNH G L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2021/QĐST- HNGĐ	*Ch S, ngày 14 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D có 01 con chung là cháu Nguyễn Công Q, sinh ngày 01/3/2006. Theo quyết định số 05/2010/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L thì Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa chị Mai và anh D là: Giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q cho đến khi cháu thành niên và tự lực được hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày 30/12/2010.

Nay, chị M và anh D thỏa thuận: Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Công Q theo quyết định số 05/2010/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L. Anh Nguyễn Ngọc D phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Công Q, sinh ngày 01/3/2006 mỗi tháng là 1.500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Chị Nguyễn Thị M được nhận khoản tiền trên để nuôi con.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn sơ thẩm, anh D tự nguyện nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Ch S
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình H